

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Hải;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-9-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14-10-2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã K, huyện V, tỉnh Long An; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thiện Q thuộc tổ 2, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thiện Q thuộc tổ 2, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Trúc L và ông Hồ Văn N có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện V, tỉnh Long An và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01 ngày 05-10-2005. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2012 đến nay thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông N không quan tâm nuôi dạy con cái, chia sẻ kinh tế gia đình với bà L dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân. Bà L và ông N đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Huỳnh Thị Trúc L yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hồ Hữu K, sinh ngày 07-12-2005; Hồ Dũy A, sinh ngày 06-11-2010 và Hồ Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 04-6-2017. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Bà L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, không có thời gian tham gia tố tụng nên bà L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn ông Hồ Văn N đã được Tòa án nhân dân thị xã T triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương về mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông N thì chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hồ Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Trúc L và ông Hồ Văn N có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện V, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01 ngày 05-10-2005, là hôn nhân hợp pháp.

Bà Huỳnh Thị Trúc L xác định từ năm 2012 đến nay vợ chồng không còn sống chung và không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L là do ông N không quan tâm đến gia đình, con cái, không có trách nhiệm trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, từ năm 2012 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, hiện tại vợ chồng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Hồ Văn N đã được Tòa án nhân dân thị xã T tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông N không đến Tòa án cho thấy ông N không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và ông N đã từ bỏ quyền chứng minh, phản bác của mình. Tại Tòa án, bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông N, không còn muốn chung sống với ông N. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được, việc bà L yêu cầu ly hôn với ông N là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hồ Hữu K, sinh ngày 07-12-2005; Hồ Dũy A, sinh ngày 06-11-2010 và Hồ Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 04-6-2017. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Xét

thấy, bà L có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; con chung Hồ Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 04-6-2017 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và các con chung Hồ Hữu K, Hồ Dũy A đều có nguyện vọng xin được sống với bà L. Do đó, ý kiến của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của các con chung đủ 07 tuổi trở lên, phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 03 con chung cho bà Huỳnh Thị Trúc L được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của bà L.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Trúc L phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc L về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Hồ Văn N như sau:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Trúc L được ly hôn với ông Hồ Văn N.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Hồ Hữu K, sinh ngày 07-12-2005; Hồ Dũy A, sinh ngày 06-11-2010 và Hồ Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 04-6-2017 cho bà Huỳnh Thị Trúc L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Huỳnh Thị Trúc L và ông Hồ Văn N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị Trúc L về việc không yêu cầu ông Hồ Văn N cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037008 ngày 16-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã K, huyện V, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm